

**CÔNG TY CỔ PHẦN
CẤP NƯỚC SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 159/NSL-CBTT

Sơn La, ngày 07 tháng 03 năm 2024

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY BAN
CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC, SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

- Tên tổ chức: Công ty cổ phần cấp nước Sơn La
- Mã chứng khoán/Mã thành viên: NSL
- Địa chỉ: Số 55 Tô Hiệu, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
- Điện thoại liên hệ: 1900636761 Fax: 02123854539
- E-mail: sowasucom@gmail.com

2. Nội dung thông tin công bố:

Thông báo mời họp và tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 07/03/2024 tại đường dẫn <https://capnuocsonla.vn/shareholders>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT.

Đại diện tổ chức
Người đại diện theo pháp luật

TỔNG GIÁM ĐỐC



Trần Quyết Chiến



THƯ MỜI HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

Kính gửi: Quý vị Cổ đông

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cấp nước Sơn La trân trọng thông báo và kính mời Quý vị Cổ đông tới dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty, cụ thể như sau:

1. Thời gian họp: Từ 07 giờ 15 phút, ngày 29 tháng 3 năm 2024.

2. Địa điểm: Văn phòng Công ty cổ phần Cấp nước Sơn La - Số 55, đường Tô Hiệu, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La.

3. Nội dung Đại hội: Theo Chương trình Đại hội đính kèm.

4. Điều kiện tham dự Đại hội:

- Cổ đông có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty là các cổ đông có tên trong danh sách cổ đông do Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam (VSD) chốt theo ngày đăng ký cuối cùng là ngày 20/02/2024.

- Những cổ đông không thể tham dự Đại hội có thể ủy quyền cho người khác tham dự (theo mẫu đính kèm). Người nhận ủy quyền không được ủy quyền cho người thứ ba.

- Khi đến tham dự Đại hội, Quý Cổ đông hoặc Người được Ủy quyền vui lòng mang theo Thư mời, CMND/CCCD/Đăng ký kinh doanh (nếu là tổ chức) và Giấy ủy quyền (nếu là Người được ủy quyền) để làm thủ tục đăng ký tham dự Đại hội.

- Mọi chi phí đi lại, ăn ở và các chi phí khác trong thời gian dự họp Đại hội do người tham dự tự chi trả.

5. Ủy quyền:

Để thuận lợi cho công tác tổ chức Đại hội, đề nghị Quý vị Cổ đông gửi giấy ủy quyền (nếu có) qua fax số: 0212.3854.539, thư điện tử: anhvule.qh@gmail.com hoặc gửi tới Văn phòng Công ty trước 16 giờ ngày 28/3/2024 theo địa chỉ sau:

Công ty cổ phần Cấp nước Sơn La: Số 55 đường Tô Hiệu, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La; Điện thoại: 0212.3854.837; Fax: 0212.3854.539.

Toàn bộ Nội dung chương trình Đại hội, Giấy ủy quyền tham dự Đại hội và các tài liệu sử dụng tại Đại hội sẽ được cập nhật trên website của Công ty cổ phần Cấp nước Sơn La: capnuocsongla.vn

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: VT

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Nguyễn Văn Hồng

**NỘI DUNG VÀ CHƯƠNG TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024****Thời gian:** Từ 07 giờ 15' thứ Sáu, ngày 29 tháng 3 năm 2024.**Địa điểm:** Văn phòng Công ty, 55 Tô Hiệu, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La.

T	Bắt đầu- kết thúc	Nội dung	Người chuẩn bị	Người kiểm tra	Người báo cáo
I. Thủ tục khai mạc ĐHCĐ					
1	7.15-7.30	Đăng ký và đón tiếp các cổ đông tham dự Đại hội (ông Tùng tổ trưởng, ông Hồng TPKH, bà Mận TPTCHC, ô Vũ PTP HC TV)	Ô. Vũ	Ô. Tùng	Ô. Tùng
2	7.30-7.35	Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông. (ông Tùng-tổ trưởng; ô Vũ, ô Hán-Thành viên)	Ô. Vũ	Ô. Tùng	Ô. Tùng
3	7.35-7.45	- Lễ chào cờ, khai mạc Đại hội, tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu. - Giới thiệu CT đoàn (03 TVHĐQT); Chủ tọa (ô. Hồng), ông Đỉnh và ông Công; thư ký (ô. Hán). - Bầu ban kiểm phiếu (03): Ô. Hồng TPKH-Trưởng ban; Ô. Vũ, Ô. Tú - Thành viên.	Ô. Công	Ô. Công	Ô. Công
4	7.45-7.50	Thông qua nội dung chương trình và Quy chế làm việc của đại hội (Biểu quyết bằng phiếu biểu quyết)	Ô. Công	Ô. Công	Ô. Công
II. Các báo cáo trình tại ĐHCĐ. Đại hội thảo luận, biểu quyết thông qua					
5	7.50-8.10	1. Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2023 và Phương hướng hoạt động năm 2024 của HĐQT.	Ô. Đỉnh- PCTHĐQT	Ô. Tuấn- TVHĐQT	Ô. Hồng- CTHĐQT
6	8.10-8.25	2. Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2023 và Phương hướng hoạt động năm 2024 của BKS.	Bà Trang	Ô. Đỉnh- PCTHĐQT	Bà Trang
7	8.25-8.45	3. Báo cáo tóm tắt những nội dung chính trên cơ sở Báo cáo Tài chính năm 2023 đã được kiểm toán.	Ô. Chiến- TGD	Ô. Đỉnh- PCTHĐQT	Ô. Đỉnh- PCTHĐQT
8	8.45-9.00	4. Phương án phân chia lợi nhuận năm 2023 và trích lập các quỹ.	Ô. Chiến- TGD	Ô. Đỉnh- PCTHĐQT	Ô. Tuấn- TVHĐQT
9	9.00-9.10	5. Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2024.	Ô. Công- TVHĐQT	Ô. Đỉnh- PCTHĐQT	Ô. Công- TVHĐQT
10	9.10-9.20	6. Tổng mức thù lao HĐQT, BKS, Thư ký thực hiện năm 2023 và Kế hoạch thù lao năm 2024.	Ô. Đỉnh- PCTHĐQT	Ô. Tuấn- TVHĐQT	Ô. Đỉnh- PCTHĐQT
11	9.20-9.50	Báo cáo kết quả SXKD 2023 và kế hoạch 2024 (chi tiết hơn) của TGD	Ô. Chiến- TGD	Ô. Chiến- TGD	Ô. Chiến- TGD
12	9.50-10.30	Đại hội tham luận			Cổ đông
13	10.30-10.40	Thông qua quy chế biểu quyết tại đại hội.	Ban K.P	Ban K.P	Ban K.P
14	10.40-11.00	Đại hội biểu quyết (bỏ phiếu) thông qua các nội dung và chỉ tiêu đã được báo cáo tại đại hội.	Ban K.P	Cổ đông	Cổ đông
	11.00-10.15	Nghỉ giải lao			
15	11.15-11.20	III. Thông báo kết quả kiểm phiếu biểu quyết các chỉ tiêu	Ban K.P	Ban K.P	Ban K.P
IV. Kết thúc đại hội					
16	11.20-11.30	Trình bày dự thảo Biên bản và Nghị quyết đại hội	Ông Hán	Thư ký ĐH	Thư ký ĐH
17	11.30-11.35	Thông qua Biên bản và Nghị quyết đại hội. Biểu quyết bằng phiếu biểu quyết	Ông Đỉnh và ông Hán	Ô. Hồng- CTHĐQT	Ô. Hồng- CTHĐQT
18	11.35-11.40	Lễ chào cờ, Bế mạc đại hội			Ô. Công



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA

Địa chỉ: Số 55, Đường Tô Hiệu, Thành phố Sơn La

Điện thoại: 022.3854.934 - Fax: 022.3854.539

Website: www.capnuocsonla.vn

**PHIẾU XÁC NHẬN THAM DỰ
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024**

Kính gửi: **BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA**

Họ tên cổ đông:

Giấy ĐKKD/CMND số: cấp ngày: tại:

Địa chỉ:

Điện thoại:

Mã số cổ đông: Số cổ phần hiện có:

Xin xác nhận tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 được tổ chức bởi Công ty cổ phần Cấp nước Sơn La vào ngày 29/3/2024 tại Trụ sở Công ty cổ phần Cấp nước Sơn La.

Xin trân trọng cảm ơn!

Cổ đông / Đại diện ủy quyền cổ đông

(Ký xác nhận và ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu là pháp nhân)



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA

Địa chỉ: Số 55, Đường Tô Hiệu, Thành phố Sơn La

Điện thoại: 022.3854.934 - Fax: 022.3854.539

Website: www.capnuocsonla.vn

GIẤY ỦY QUYỀN
THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2024
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA
(Ngày 29/03/2024)

1. BÊN ỦY QUYỀN:

Tên tổ chức hoặc cá nhân:

CMND/GPĐKKD số: Ngày cấp: Nơi cấp:

Địa chỉ thường trú/Trụ sở:

Điện thoại: - Fax :

Mã số cổ đông: - Số cổ phần sở hữu:.....CP

Người Đại diện (đối với cổ đông là pháp nhân):

CMND số: Ngày cấp: Nơi cấp:

2. BÊN NHẬN ỦY QUYỀN:

Họ và tên:

Số CMND/Hộ chiếu: Ngày cấp: Nơi cấp:

Địa chỉ thường trú:

Điện thoại: - Fax :

Số CP được uỷ quyền:..... CP

3. NỘI DUNG ỦY QUYỀN:

Bên được uỷ quyền đại diện cho bên uỷ quyền tham dự ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 của Công ty cổ phần Cấp nước Sơn La tổ chức vào ngày 29/03/2024 và được tham gia biểu quyết các nội dung trong Đại hội với số phiếu biểu quyết tương ứng số cổ phần được uỷ quyền.

Người uỷ quyền chịu mọi trách nhiệm đối với việc uỷ quyền này.

4. TRÁCH NHIỆM & THỜI HẠN ỦY QUYỀN:

- Việc uỷ quyền trên đảm bảo tuân thủ đúng các quy định của Công ty cổ phần Cấp nước Sơn La và các quy định của pháp luật;

- Giấy uỷ quyền này có hiệu lực kể từ ngày ký cho đến khi kết thúc phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty cổ phần Cấp nước Sơn La.

Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc uỷ quyền này và cam kết tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định hiện hành của pháp luật và Điều lệ Công ty cổ phần Cấp nước Sơn La.

Bên được uỷ quyền

(Ký và ghi rõ họ tên)

Bên uỷ quyền

(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu là pháp nhân)

CÔNG TY CỔ PHẦN
CẤP NƯỚC SON LA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

(Dự thảo)

Son La, ngày ... tháng 3 năm 2024

BÁO CÁO

Hoạt động của HĐQT, kết quả SXKD năm 2023,

Phương hướng nhiệm vụ SXKD năm 2024.

Kính thưa : Đại hội đồng cổ đông

Thực hiện chức năng nhiệm vụ quy định trong điều lệ tổ chức hoạt động Công ty cổ phần cấp nước Sơn La, Hội đồng quản trị xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của Hội đồng quản trị, tình hình thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2023 và phương hướng nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2024 như sau:

I_HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ:

1) Hoạt động của HĐQT năm 2023:

Ưu điểm: Với vai trò đại diện cho các cổ đông, Hội đồng quản trị Công ty đã rất nỗ lực làm việc để đưa ra nhiều quyết định chỉ đạo và giám sát việc tổ chức triển khai các chủ trương, quyết định của Công ty nhằm thực hiện tốt Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

Hội đồng quản trị đã tổ chức các cuộc họp thường kỳ hàng tháng theo đúng quy định, ngoài ra còn tổ chức thêm một số cuộc họp đột xuất để cùng Ban TGD giải quyết các vấn đề phát sinh trong sản xuất .

Hội đồng quản trị đã chỉ đạo các hoạt động của Công ty đảm bảo tuân thủ pháp luật, Điều lệ công ty, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, giúp doanh nghiệp ổn định sản xuất, kinh doanh hiệu quả và phát triển bền vững.

Hạn chế: Một số thành viên HĐQT công tác tại Hà nội việc tham gia công việc họp HĐQT chưa đầy đủ, chưa dành sự quan tâm thỏa đáng vì vậy một số mặt công tác quản trị chưa có sự chuyển biến rõ rệt. Số thành viên HĐQT có 7 người nhưng công việc vẫn thường tập trung vào một số người nên chưa phát huy được trí tuệ tập thể.

2) Đánh giá hoạt động của Ban điều hành năm 2023:

- Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Điều hành của Công ty được thực hiện đúng theo quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Điều hành được thực hiện thông qua các hình thức như: tổ chức các cuộc họp do HĐQT chủ trì, tham gia các cuộc họp định kỳ do Tổng Giám đốc tổ chức, thông qua các báo cáo của Tổng Giám đốc. Thông qua hoạt động giám sát cho thấy:

- Năm 2023, Tổng Giám đốc đã tổ chức điều hành hoạt động SXKD của Công ty đúng nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, các quy chế quản lý nội bộ của Công ty cũng như thực hiện đầy đủ các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT.

- Từ kết quả SXKD năm 2023 cho thấy: Ban điều hành đã có nhiều cố gắng trong việc mở rộng địa bàn phục vụ, phát triển sản xuất, nâng cao sản lượng nước thương phẩm cùng đó là tăng doanh thu. Tuy nhiên việc điều hành sản xuất cũng như quản lý một số khoản chi phí chưa tốt là nguyên nhân dẫn đến hiệu quả kinh doanh tăng không tương xứng.

II. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ VÀ KẾT QUẢ SXKD NĂM 2023:

1) Thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất:

TT	Diễn giải	ĐVT	Thực hiện 2022	Năm 2023		Tỷ lệ thực hiện (%)	
				Kế hoạch	Thực hiện	So 2022	So KH
I	Sản lượng		0	0	-	-	-
1	Nước thương phẩm	m3	10.832.511	11.096.000	11.643.397	107,49	104,93
2	Số lượng khách hàng	hộ	59.211	59.405	61.203	103,36	103,03
3	Số khách hàng phát triển mới (LDN)		1.334	1.528	1.334		
4	Khách hàng DV bơi lội	vé	19.660	29.000	21.976		75,78
5	Nước lọc tinh khiết	binh	107.319	110.000	120.511	112,29	109,56
II	Tỷ lệ thất thoát nước	%	12,10	11,00	11,50	95,04	104,55
III	Kết quả hoạt động kinh doanh	đồng	128.034.110.171	130.030.000.000	135.907.063.315	106,15	104,52
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp DV	đồng	125.847.368.121	127.830.000.000	134.513.548.166	106,89	105,23
-	Cấp nước	"	120.553.444.176	123.030.000.000	129.163.684.167	107,14	104,99
-	Lắp đặt nhỏ	"	2.015.900.112	2.100.000.000	2.418.572.194	119,97	115,17
-	Dịch vụ bơi lội	"	411.772.727	500.000.000	467.997.812	113,65	93,60
-	Nước lọc SOWA	"	1.628.873.554	1.700.000.000	1.921.507.406	117,97	113,03
-	Xây dựng cơ bản	"	101.990.741		-	-	-
-	Kinh doanh vật tư	"	1.135.386.811	500.000.000	541.786.587	47,72	108,36
3	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp DV	đồng	39.282.826.868	37.024.116.000	41.613.117.931	105,93	112,39
4	Doanh thu hoạt động Tài chính	đồng	1.740.564.848	1.700.000.000	837.537.322	48,12	49,27
5	Chi phí Tài chính	đồng	160.384.392	1.200.000.000	515.828.326	321,62	42,99
6	Chi phí quản lý doanh nghiệp	đồng	19.369.668.659	18.345.636.000	23.049.604.638	119,00	125,64
8	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	đồng	21.493.338.665	19.178.480.000	18.885.222.289	87,87	98,47
9	Thu nhập khác	đồng	446.177.202	500.000.000	555.977.827	124,61	111,20
10	Chi phí khác	đồng	1.181	400.000.000	204.139.450	17.285.304,83	51,03
11	Lợi nhuận khác	đồng	446.176.021	100.000.000	351.838.377	78,86	
12	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	đồng	21.939.514.686	19.278.480.000	19.237.060.666	87,68	99,79
14	Lợi nhuận sau thuế TNDN	đồng	19.679.842.063	17.078.480.000	16.985.373.034	86,31	99,45
15,1	Lãi, lỗ năm trước chuyển sang	"	4.666.030.625	9.546.077.138	9.546.077.138	204,59	100,00
15,2	Lợi nhuận dùng để phân phối	"	24.345.872.688	26.624.557.138	26.531.450.172	108,98	99,65
5	Trả cổ tức	"	14.499.795.550	14.499.795.550	14.499.795.550	100,00	100,00

2) Đầu tư xây dựng cơ bản:

Trong năm 2023 Công ty đã đầu tư hình thành tài sản để nâng cao năng lực sản xuất với giá trị hoàn thành là 26.116.434.262 đ. Trong đó:

Máy móc thiết bị: 1.943.600.450 đ

Phương tiện vận tải, truyền dẫn: 24.172.833.812 đ

Một số dự án lớn đang tiếp tục triển khai các bước chuẩn bị đầu tư:

Dự án cấp nước Chiềng Dong: Tư vấn thiết kế đang thực hiện các công tác lập và chấp thuận tổng mặt bằng, hướng tuyến, làm cơ sở lập BC khả thi, đang thực hiện đánh giá tác động môi trường và cấp sổ đỏ.

Dự án tuyến ống nước thô Bắc Yên: Đang hoàn thiện bổ sung thêm chủ trương đầu tư, và các thủ tục đất đai và xin phép thi công.

3) Kết quả các chỉ tiêu về tài chính :

	Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	2023/2022 (%)
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	125.847.368.121	134.513.548.166	6,9%
3	Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=10-11)	125.847.368.121	134.513.548.166	6,9%
4	Giá vốn hàng bán	86.564.541.253	92.900.430.235	7,3%
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	39.282.826.868	41.613.117.931	5,9%
6	Doanh thu hoạt động tài chính	1.740.564.848	837.537.322	-51,9%
7	Chi phí tài chính	160.384.392	515.828.326	221,6%
	<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	<i>215.563.646</i>	<i>515.828.326</i>	<i>139,3%</i>
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	19.369.668.659	23.049.604.638	19,0%
10	Lợi nhuận/(lỗ) thuần từ hoạt động kinh doanh {30=20+(21-22)-(24+25)}	21.493.338.665	18.885.222.289	-12,1%
11	Thu nhập khác	446.177.202	555.977.827	24,6%
12	Chi phí khác	1.181	204.139.450	
13	Lợi nhuận khác (40=31-32)	446.176.021	351.838.377	-21,1%
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	21.939.514.686	19.237.060.666	-12,3%
15	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	2.259.672.623	2.251.687.632	-0,4%
17	Lợi nhuận/(lỗ) sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)	19.679.842.063	16.985.373.034	-13,7%
18	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.967,98	1.699	-13,7%

Năm 2023 so với 2022 thì sản lượng nước thương phẩm tăng 7,5% và doanh thu cũng tăng 6,9% nhưng chi phí quản lý doanh nghiệp tăng nhiều (3,68 tỷ đồng) tăng 19% làm cho kết quả kinh doanh không được như mong muốn:

Tổng lợi nhuận trước thuế giảm -12,3% (-2,7 tỷ đ).

Tổng lợi nhuận sau thuế giảm -13,7% (-2,7 tỷ đ).

III_NHIỆM VỤ SXKD 2024:

1. Định hướng:

- Đầu tư mở rộng phát triển sản xuất bền vững, đáp ứng đủ nhu cầu nước sạch phục vụ tốt nhu cầu dân sinh và yêu cầu phát triển kinh tế xã hội của tỉnh nhà.
- Phát huy mọi nguồn lực, đổi mới và tăng cường công tác quản lý để sản xuất kinh doanh ngày càng hiệu quả, đảm bảo hài hòa lợi ích cho người lao động và quyền lợi của các cổ đông.
- Ứng dụng các tiến bộ khoa học và công nghệ, phấn đấu thực hiện các mục tiêu chương trình quốc gia về nước sạch .

3. Các chỉ tiêu kế hoạch năm 2024 :

TT	Diễn giải	ĐVT	Thực hiện 2023	Kế hoạch năm 2024	So 2024/20
1	Nước thương phẩm	m3	11.643.397	11.696.000	100,5%
III	Kết quả hoạt động kinh doanh	đồng	135.907.063.315	136.640.000.000	100,5%
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp DV	đồng	134.513.548.166	135.140.000.000	100,5%
3	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp DV	đồng	41.613.117.931	39.110.000.000	94,0%
6	Chi phí quản lý doanh nghiệp	đồng	23.049.604.638	20.000.000.000	86,8%
8	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	đồng	18.885.222.289	19.310.000.000	102,2%
12	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	đồng	19.237.060.666	19.410.000.000	100,9%
14	Lợi nhuận sau thuế TNDN	đồng	16.985.373.034	17.160.000.000	101,0%
5	Trả cổ tức	"	14.499.795.550	14.499.795.550	100,0%

2. Các nhiệm vụ trọng tâm năm 2024 :

a) Đầu tư cho mở rộng phát triển sản xuất :

Khẩn trương sớm triển khai các dự án:

Xây dựng cải tạo lại trạm tăng áp Km7 và lắp mới tuyến ống truyền tải để tiếp nhận nguồn nước của nhà máy Bản Mòng dự kiến đưa vào khai thác từ tháng 7/2024.

Lắp đặt tuyến ống nước thô kết nối từ HTCN Tà Xùa về thị trấn Bắc Yên để khắc phục tình trạng thiếu hụt nguồn nước đã xảy ra nhiều năm tại địa bàn này.

Tiếp tục xúc tiến hoàn tất các thủ tục chuẩn bị đầu tư Dự án nhà máy nước Chiềng Dong-Mai Sơn và Trạm xử lý Mỏ Cầu trắng Mộc Châu để có thể chuyển sang giai đoạn đầu tư xây dựng.

Tích cực phát triển mạng để mở rộng vùng phục vụ gắn với thực hiện chỉ tiêu cung cấp nước sạch cho 100% hộ dân nội thị và vùng ven. Cải tạo và phát triển mạng lưới cấp nước nhằm đảm bảo tiếp nhận nguồn nước mới và đáp ứng tốt cho nhu cầu dùng nước của mọi đối tượng cũng là đảm bảo an ninh nguồn nước, giảm tình trạng khai thác nước ngầm và sử dụng các nguồn nước khác của người dân.

b) Tập trung các giải pháp để tăng sản lượng nước:

- Tăng cường công tác quản lý khách hàng, kiểm soát, phân loại chi tiết từng đối tượng để tìm ra nguyên nhân giảm sản lượng cũng như đưa ra các giải pháp xử lý phù hợp.
- Phát triển khách hàng, mở rộng địa bàn cấp nước ra các vùng ven đô thị.
- Cân nhắc phương án thỏa thuận giá nước sạch theo cơ chế linh hoạt với các khách hàng lớn, mua bán nước sạch theo nguyên tắc giá nước giảm tương ứng với lượng nước sử dụng tăng.

c) Công tác phát triển khách hàng và nâng cao chất lượng dịch vụ cấp nước:

- Tiếp tục cải tiến hệ thống quản lý, vận hành và tái cấu trúc hợp lý hóa mạng lưới cấp nước. Nâng cao chất lượng sản phẩm, cải thiện lưu lượng, áp lực nước, kéo dài thời gian cấp nước liên tục (*Phấn đấu mục tiêu cấp nước 24h/ngày*).
- Ứng dụng công nghệ thông tin và đào tạo trang bị kiến thức và kỹ năng chăm sóc khách hàng cho cán bộ công nhân để cải thiện nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng.
- Xây dựng được quy trình chăm sóc khách hàng và chính sách ưu đãi khuyến khích các khách hàng lớn. Tích cực tìm kiếm để tiếp cận khai thác các khách hàng tiềm năng.

d) Công tác quản lý chất lượng nước và cấp nước an toàn:

- Thực hiện kế hoạch cấp nước an toàn đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt. Chủ động sẵn sàng ứng phó với biến đổi khí hậu, ô nhiễm nguồn nước. Đảm bảo cấp nước an toàn, thực hiện nghiêm túc các giải pháp kiểm soát, phòng ngừa, khắc phục rủi ro như quy trình đã đề ra.
- Triển khai kiểm soát chất lượng theo Quy chuẩn chất lượng nước sạch địa phương sau khi UBND tỉnh ban hành.
- Triển khai thực hiện đề nghị phê duyệt theo lộ trình giấy phép môi trường thành phần.
- Đề nghị UBND tỉnh giao nhiệm vụ cho các ngành và địa phương tập trung giải quyết các vấn đề: Triển khai hoàn thiện việc khoanh định vùng hạn chế khai thác nước dưới đất.

e) Công tác tài chính: Tăng cường công tác quản lý kiểm tra, giám sát tài chính đối với việc sử dụng các loại chi phí và giá thành sản phẩm của doanh nghiệp.

- Kiểm soát tốt dòng tiền: Lập kế hoạch, giám sát và kiểm soát dòng tiền, quản lý chi tiết những khoản phải chi, nhằm giảm chi phí, hạ giá thành sản phẩm.
- Cung cấp các thông tin cần thiết để giúp lãnh đạo công ty điều hành hoạt động SX và có các quyết định kinh doanh hợp lý.
- Xây dựng được các khoản dự toán ngân sách cho các mục tiêu hoạt động, đặc biệt là hoạt động đầu tư các dự án phát triển.
- Huy động và sử dụng các nguồn vốn sao cho hợp lý, không cho phép mất cân đối tài chính.

f) Tiếp tục sửa đổi hoàn thiện các quy chế quản lý nội bộ:

- Ban TGD xây dựng lại đơn giá khoán và quỹ tiền lương cho từng bộ phận, đơn vị và loại hình sản xuất để thông qua HĐQT làm căn cứ thực hiện.
- Cải tiến xây dựng lại quy chế tiền lương, tiền thưởng cho người lao động căn cứ vào kết quả sản xuất kinh doanh hằng năm và mức độ hoàn thành công việc của người lao động nhưng phải gắn với các tiêu chí cụ thể đối với từng đơn vị, từng bộ phận trong doanh nghiệp.
- Sửa đổi hoàn thiện các quy chế quản lý nội bộ để giúp công tác quản lý điều hành công ty dễ dàng, tuân thủ luật pháp và điều lệ Công ty. Qua đó mỗi cá nhân và tập thể từ bộ máy quản trị điều hành tới người lao động trong doanh nghiệp đều có thể ý thức được trách nhiệm, nghĩa vụ cũng như quyền lợi của mình khi thực thi nhiệm vụ.

Trên đây là Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị và tình hình thực hiện nhiệm vụ SXKD của Công ty năm 2023 và phương hướng nhiệm vụ năm 2024. Rất mong nhận được ý kiến đóng góp của các quý vị cổ đông.

Trân trọng cảm ơn ./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Hồng

TỔNG GIÁM ĐỐC

Son la, ngày 01 tháng 02 năm 2024

BÁO CÁO

Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh - đầu tư 2023 và
Phương hướng kế hoạch sản xuất kinh doanh – đầu tư năm 2024

I. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023

1. Đặc điểm tình hình

1.1. Thuận lợi:

- Được sự quan tâm chỉ đạo thường xuyên, sát sao của Hội đồng quản trị, đặc biệt của chủ tịch HĐQT từ đó Ban điều hành đã thực hiện có hiệu quả nội dung nghị quyết đại hội đồng cổ đông và các nghị quyết HĐQT.
- Tập thể Ban tổng giám đốc, các cán bộ chủ chốt và tập thể người lao động đoàn kết, đa số đều tận tụy với công việc, đã nỗ lực thực hiện nhiệm vụ.
- Thời tiết khô hạn, ít mưa, nhiệt độ bình quân cao hơn các năm gần đây thuận lợi cho việc cung cấp nước hơn mức bình thường.
- Khách hàng dùng giếng khoan cá nhân nhỏ lẻ đang có xu hướng quay lại dùng nước, Giá nước sạch đã cơ bản không ảnh hưởng tới tâm lý và tương đồng thu nhập người sử dụng.
- Chính quyền tỉnh, địa bàn thành phố và các huyện cơ bản ủng hộ.
- Tình trạng ô nhiễm được chính quyền kiểm soát tốt hơn, trong năm không xảy ra ô nhiễm các nguồn nước nghiêm trọng.

1.2. Khó khăn

- Quản lý nhà nước về tất cả các lĩnh vực chất lượng sản phẩm, khai thác tài nguyên bảo vệ môi trường, giá nước.... ngày càng chặt chẽ.
- Thời tiết khô hạn, ít mưa hơn cùng kỳ nhiều năm gây nên tình trạng hạn hán, thiếu hụt nguồn nước tại nhiều địa bàn phục vụ của Công ty.
- Trình độ nhân sự quản lý sản xuất tại các đơn vị trực thuộc chi nhánh không đồng đều.

2. Thực hiện kế hoạch sản lượng và chăm sóc khách hàng

TT	Đơn vị	Sản lượng (m ³)			So với TH năm trước		So với Kế hoạch	
		Thực hiện 2022	Kế hoạch 2023	Thực hiện 2023	SL_m3	(%)	SL_m3	(%)
1	XNCN TP1	3.024.351	3.064.000	3.187.739	163.388	105,40	123.739	104,04
2	XNCN TP2	1.719.624	1.745.000	1.834.097	114.473	106,66	89.097	105,11
3	XNCN Mai Sơn	1.477.384	1.519.000	1.647.727	170.343	111,53	128.727	108,47
4	CNCN Mộc Châu	753.789	776.000	890.812	137.023	118,18	114.812	114,80
5	CNCN Yên Châu	337.985	343.000	348.148	10.163	103,01	5.148	101,50
6	CNCN Phù Yên	892.853	920.000	940.763	47.910	105,37	20.763	102,26
7	CNCN Bắc Yên	155.766	160.000	130.785	-24.981	-16,04	-29.215	81,74
8	CNCN Sông Mã	619.985	632.000	671.753	51.768	108,35	39.753	106,29

TT	Đơn vị	Sản lượng (m3)			So với TH năm trước		So với Kế hoạch	
		Thực hiện 2022	Kế hoạch 2023	Thực hiện 2023	SL_m3	(%)	SL_m3	(%)
9	CNCN Sốp Cộp	355.909	372.000	407.255	51.346	114,43	35.255	109,48
10	CNCN Thuận Châu	618.111	627.000	656.310	38.199	106,18	29.310	104,67
11	CNCN Mường La	438.358	445.000	463.665	25.307	105,77	18.665	104,19
12	CNCN Quỳnh Nhai	438.396	452.000	464.343	25.947	105,92	12.343	102,73
	Cộng:	10.832.511	11.055.000	11.643.397	810.886	107,49	588.397	105,32

- Xây dựng kế hoạch sản xuất: Các đơn vị bảo vệ kế hoạch sản xuất kinh doanh ngay từ đầu năm, bảo vệ trước Ban điều hành và trình HĐQT, đại hội cổ đông phê duyệt sớm đưa vào thực hiện. Ban Tổng giám đốc trực tiếp đi đến các chi nhánh tổng kết năm và triển khai sớm kế hoạch năm 2023. Đôn đốc, giám sát từng đơn vị hàng tháng quý để thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh được giao ngay từ đầu năm, tháo gỡ kịp thời khó khăn trong sản xuất, ưu tiên sản xuất ở mức cao nhất.

- Các phòng ban chủ động trong phần việc được phân công, hoàn thành tốt việc hỗ trợ đơn vị sản xuất thực hiện nhiệm vụ.

- Thực hiện chăm sóc thăm hỏi cuối năm với các khách hàng lớn năm 2023: Kinh phí 205 triệu đồng. Xây dựng chính sách giữ chân khách hàng, quy trình chăm sóc khách hàng, khuyến khích khách hàng sử dụng nước, quan tâm thường xuyên đến khách hàng lớn, bảo trì bảo dưỡng định kỳ, đột xuất hệ thống cấp nước của khách hàng lớn.

- Tổng hợp, duy trì hệ thống thông tin tổng đài giải quyết các thắc mắc và hỗ trợ kịp thời kiến nghị của khách hàng.

- Quán triệt người lao động, xây dựng thói quen đối với tất cả người lao động “mọi hành động đều hướng tới khách hàng”. Tận tâm với khách hàng, ứng xử có văn hóa, cầu thị lắng nghe những góp ý, nhẹ nhàng giải thích, hướng dẫn tận tình.

- Triển khai các phương án kịp thời ứng phó với hạn hán, thiếu hụt nguồn nước tại nhiều địa bàn, đặc biệt nghiêm trọng tại H. Mai Sơn. Ban điều hành đã chỉ đạo, đôn đốc Xí nghiệp Mai Sơn khẩn trương cấp nước cho khu vực trung tâm xã Cò Nòi. Bao gồm: Điều tiết van, tuyền ống mạng lưới, lắp đặt hoàn thiện tuyền ống cấp nước HDPE D90, D140 cấp riêng từ trạm tăng áp cho trạm 19/05; Lắp đặt bơm Grundfos 22Kw, lưu lượng Q=78m3/h, chiều cao cột áp H=62.1m cho trạm 19/05; Lắp đặt Bơm EBARA 22Kw lưu lượng Q=21 - 66m3/h, chiều cao cột áp H=74.5 - 142m cho trạm tăng áp; Bơm Grundfos 45Kw lưu lượng Q=200m3/h, chiều cao cột áp H=50m cho trạm chính cấp II; Đắp đập bê tông cốt thép dưới hang trạm bơm 19/05; Lắp đặt máy bơm Wilo 15Kw, lưu lượng Q=110m3/h, chiều cao cột áp H = 30m nâng công suất khai thác trạm bơm cấp I Nà Sản; Thi công lắp đặt tuyền ống HDPE D225 bơm cấp riêng hỗ trợ cho XNCN TP 2...

- Chủ động làm việc với huyện, xã, bản để chia sẻ nguồn nước hạn chế sử dụng nước trong canh tác, sản xuất nông nghiệp, ưu tiên dùng cho mục đích nước sinh hoạt: Tăng cường công tác vận động các gia đình dân tộc thiểu số san sẻ nguồn nước. (Tại các khu vực có chính sách dân tộc thiểu số không áp dụng được pháp luật). Tại địa bàn Bắc Yên hiệu quả kinh doanh không cao nhưng Công ty đã hỗ trợ 290 triệu cho người dân ngừng sản xuất nông nghiệp để san sẻ nguồn nước mùa khô.

- Phối hợp với Công ty TNHH MTV Thủy lợi Sơn La và UBND huyện Quỳnh Nhai điều tiết nước hồ cho sử dụng sinh hoạt.

- Một số đơn vị chưa chủ động nghiên cứu các giải pháp cấp nước trong các tình huống đề đề xuất lãnh công ty xử lý, thụ động chờ cấp trên quyết định, làm thay (XNCN Mai Sơn, Quỳnh Nhai....)

3. Thực hiện nhiệm vụ kiểm soát, duy trì chất lượng nước.

Việc kiểm soát chất lượng nước sạch và nước tinh khiết đã được Ban điều hành và phòng Quản lý chất lượng thực hiện tốt, cơ bản các đơn vị trực thuộc đã cung cấp sản phẩm đạt theo quy định của Bộ Y tế, không để xảy ra các khiếu nại liên quan đến chất lượng, giải đáp kịp thời các ý kiến liên quan đến chất lượng sản phẩm cho khách hàng.

- Đảm bảo chất lượng sản phẩm đến khách hàng, tuân thủ quy định về kiểm soát chất lượng sản phẩm. Các trường hợp phản ánh về chất lượng nước hầu như không xảy ra, các trường hợp phản ánh đã được nhân viên giải quyết kịp thời.

- Tăng cường công tác xúc xả đường ống, lập KH từ đầu năm, tuân thủ chặt chẽ quy trình.

- Tăng cường công tác kiểm tra chất lượng sản phẩm định kỳ và đột xuất.

- Đảm bảo áp lực nước, phân đầu duy trì áp lực hệ thống cấp nước hoạt động liên tục.

- Tuân thủ quy trình, tần suất công tác kiểm soát chất lượng theo các quy định của nhà nước về chất lượng nước sạch, chất lượng nước nguồn, chất lượng nước xả thải.

- Hạn chế: Trong năm còn để xảy ra tình trạng bơm nước đục vào mạng ảnh hưởng đến khách hàng và thiệt hại cho Công ty: Trường hợp XNTP 2: 02 lần trong quý 1; XNCNTP số 1 trong tháng 3/2023 xảy ra trên địa bàn rộng gây thiệt hại vật chất và tinh thần cho Công ty phải xử lý hậu quả.

4. Thực hiện kế hoạch chống thất thu thất thoát.

TT	Đơn vị	Tỷ lệ thất thoát (%)			So với TH năm trước		So với Kế hoạch	
		Thực hiện 2022	Kế hoạch 2023	Thực hiện 2023	%	(%)	%	(%)
1	XNCN TP1	12.23	11.50	10.89	-1.34	-10.96	-0.61	105.57
2	XNCN TP2	10.97	11.00	12.08	1.11	10.12	1.08	91.07
3	XNCN Mai Sơn	10.60	10.60	7.61	-2.99	-28.21	-2.99	139.20
4	CNCN Mộc Châu	15.77	14.00	17.40	1.63	10.34	3.40	80.48
5	CNCN Yên Châu	12.30	12.00	11.28	-1.02	-8.29	-0.72	106.38
6	CNCN Phù Yên	12.18	12.00	12.29	0.11	0.90	0.29	97.64
7	CNCN Bắc Yên	11.57	11.50	12.26	0.69	5.96	0.76	93.80
8	CNCN Sông Mã	13.44	12.00	11.54	-1.90	-14.14	-0.46	103.95
9	CNCN Sốp Cộp	14.94	12.00	12.99	-1.95	-13.05	0.99	92.41
10	CNCN Thuận Châu	10.64	10.00	11.05	0.41	3.85	1.05	90.53
11	CNCN Mường La	12.17	12.00	12.99	0.82	6.74	0.99	92.40
12	CNCN Quỳnh Nhai	11.39	11.00	10.53	-0.86	-7.55	-0.47	104.48
	Cộng:	12.10	11.50	11.50	-0.60	-4.96	0.00	100

Để đảm bảo tiết kiệm tài nguyên và nâng cao chất lượng nước sạch trên mạng lưới, áp lực nước cung cấp cho khách hàng, trong năm việc thực hiện các biện pháp nhằm hạn chế thất thoát đã được các đơn vị triển khai quyết liệt. Tỷ lệ thất thoát tại nhiều đơn vị giảm sâu so với năm 2022 như tại XN Mai Sơn (-28,21%), CNCN Sông Mã (-14,14%), CNCN Sốp Cộp (-13,05%), XNTP1 (-10,96%). Tỷ lệ thất thoát toàn Công ty giảm 4,96% so với thực hiện năm 2022 và đạt kế hoạch đã được Đại hội cổ đông thường niên năm 2023 thông qua. Tuy nhiên một số đơn vị tăng đột biến như XNCN TP số 2; Chi nhánh cấp nước Mộc Châu ảnh hưởng đến tỷ lệ thất thoát chung.

5. Thực hiện kế hoạch tăng trưởng khách hàng và hỗ trợ khách hàng vùng ven

TT	Đơn vị	Khách hàng (đồng hồ)			(+/-) So với TH năm trước		(+/-) So với Kế hoạch	
		Thực hiện 2022	Kế hoạch 2023	Thực hiện 2023	Hộ	(%)	Hộ	(%)
1	XNCN TP1	16.290	16.565	16.606	316	101,94	41	100,25
2	XNCN TP2	7.666	7.880	7.831	165	102,15	-49	99,38
3	XNCN Mai Sơn	8.684	8.810	8.818	134	101,54	8	100,09
4	CNCN Mộc Châu	4.679	4.760	4.909	230	104,92	149	103,13
5	CNCN Yên Châu	2.187	2.200	2.167	-20	-0,91	-33	98,50
6	CNCN Phù Yên	4.894	5.112	5.015	121	102,47	-97	98,10
7	CNCN Bắc Yên	1.054	1.078	1.057	3	100,28	-21	98,05
8	CNCN Sông Mã	3.280	3.374	3.411	131	103,99	37	101,10
9	CNCN Sốp Cộp	2.043	2.125	2.823	780	138,18	698	132,85
10	CNCN Thuận Châu	3.919	4.000	3.966	47	101,20	-34	99,15
11	CNCN Mường La	2.143	2.188	2.185	42	101,96	-3	99,86
12	CNCN Quỳnh Nhai	2.372	2.428	2.415	43	101,81	-13	99,46
	Cộng:	59.211	60.520	61.203	1.992	3,36	683	101,13

Tăng cường phát triển khách hàng mới: Các đơn vị chủ yếu dựa vào phát triển khách hàng tự nhiên tỷ lệ nhỏ, một số đơn vị do tình trạng khô hạn nguồn nước khác cạn kiệt; riêng Huyện Sốp Cộp: Đưa vào sử dụng HTCN xã Mường Và; Nhận quản lý vận hành xã Nậm Lạnh,

6. Thực hiện kế hoạch tài chính

TT	Diễn giải	ĐVT	Thực hiện 2022	Năm 2023		Tỷ lệ thực hiện (%)	
				Kế hoạch	Thực hiện	So 2022	So KH
I	Sản lượng			0	0	-	-
1	Nước thương phẩm	m3	10,832,511	11,055,000	11,643,397	107,49	105,32
2	Lượng khách hàng	hộ	59,211	60,520	57,877	103,36	101,13
3	Nước lọc tinh khiết	binh	107,319	105,000	120,492	112,27	114,75
II	Tỷ lệ thất thoát nước	%	12,10	11,50	11,46	-4,96	100
III	Kết quả SXKD	đồng	128,034,110,171	130,030,000,000	135,907,063,315	106,15	104,52
1	Doanh thu	đồng	125,847,368,121	127,830,000,000	134,513,548,166	106,89	105,23
-	Cấp nước	"	120,553,444,176	123,030,000,000	129,163,684,167	107,14	104,99
-	Lắp đặt nhỏ	"	2,015,900,112	2,100,000,000	2,418,572,194	119,97	115,17
-	Dịch vụ bơi lội	"	411,772,727	500,000,000	467,997,812	113,65	93,60
-	Nước lọc	"	1,628,873,554	1,700,000,000	1,921,507,406	117,97	113,03
-	Xây dựng	"	101,990,741	0	-	-	-
-	Kinh doanh VT	"	1,135,386,811	500,000,000	541,786,587	47,72	108,36
2	Giá vốn	đồng	86,564,541,253	90,805,884,000	92,900,430,235	107,32	102,31
3	Lợi nhuận gộp	đồng	39,282,826,868	37,024,116,000	41,613,117,931	105,93	112,39
4	Doanh thu hoạt động Tài chính	đồng	1,740,564,848	1,700,000,000	837,537,322	48,12	49,27
5	Chi phí Tài chính	đồng	160,384,392	1,200,000,000	515,828,326	321,62	42,99
6	Chi phí QLDN	đồng	19,369,668,659	18,345,636,000	23,049,604,638	119,00	125,64
9	Lợi nhuận thuần	đồng	21,493,338,665	19,178,480,000	18,885,222,289	87,87	98,47
10	Thu nhập khác	đồng	446,177,202	500,000,000	555,977,827	124,61	111,20
11	Chi phí khác	đồng	1,181	400,000,000	204,139,450		51,03
12	Lợi nhuận khác	đồng	446,176,021	100,000,000	351,838,377	78,86	
13	Tổng lợi nhuận trước thuế	đồng	21,939,514,686	19,278,480,000	19,237,060,666	87,68	99,79
14	Thuế thu nhập DN	đồng	2,259,672,623	2,200,000,000	2,251,687,632	99,65	102,35
15	Lợi nhuận sau thuế TNDN	đồng	19,679,842,063	17,078,480,000	16,985,373,034	86,31	99,45

7. Thực hiện chính sách với người lao động

- Công ty đảm bảo việc làm và thu nhập của người lao động, gắn thực hiện công việc và phân phối thu nhập, khuyến khích người lao động thực thi nhiệm vụ hiệu quả. Đảm bảo phân phối tiền lương, thưởng xứng đáng từng vị trí công việc, không cao bằng thu nhập, Phân quyền cho tập thể người lao động tại đơn vị tự thực hiện phân phối thu nhập.

TT	Diễn giải	Thực hiện 2022	Năm 2023		Tỷ lệ thực hiện (%)	
			Kế hoạch	Thực hiện	So 2022	So KH
1	Tổng số lao động (Người)	220	220	220	100%	100%
2	Lương sản xuất (Triệu đồng)	29,955	28,497	33,649	112,33	118,07
3	Thu nhập bình quân đồng/người/tháng	11,346,561	10,794,508	12,745,869	112,33	118,07

- Công tác sắp xếp, luân chuyển nhân viên, lãnh đạo được thực hiện tạo môi trường cạnh tranh và học hỏi lẫn nhau, nâng cao tay nghề.

- Một số đơn vị vẫn chưa vận dụng triệt để cơ chế do Công ty giao quyền, phân quyền trong phân phối thu nhập, điều tiết công việc. Công tác lao động một số vị trí chưa được bố trí phù hợp, năng suất lao động thấp, tính tự giác chưa cao, tính chủ động thấp.

8. Xây dựng văn hóa doanh nghiệp

- Cán bộ công nhân “Vì lợi ích chung”, đoàn kết, môi trường làm việc thân thiện, tôn trọng, chia sẻ, giúp đỡ lẫn nhau trong công việc cũng như trong đời sống. Tất cả cán bộ công nhân viên luôn có ý thức cầu tiến, ý chí phấn đấu, ngày càng hoàn thiện năng lực thực hiện nhiệm vụ được giao. Xây dựng môi trường làm việc: Phòng làm việc, cơ sở sản xuất thực hiện vệ sinh thường xuyên, ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ, tiện dụng, nâng cao ý thức người lao động bảo vệ tài sản chung.

- Công tác đoàn thể được Công ty quan tâm, tạo điều kiện hoạt động, Đã xây dựng được quy chế phối hợp hoạt động giữa Công ty với Đảng bộ, với Công đoàn cơ sở, các đoàn thể Hội cựu chiến binh, đoàn thanh niên, Các đoàn thể cũng đã đóng góp cho công ty trong việc quy tụ thành viên, cán bộ công nhân viên, xây dựng được cộng đồng đoàn kết.

- Tuy nhiên một số đơn vị chưa quan tâm đến công tác vệ sinh nơi làm việc, nguồn nước, trạm xử lý... không đôn đốc, nhắc nhở nhân viên thực hiện thường xuyên, đôi khi lãnh đạo Công ty nhắc nhở chỉ việc mới chỉ đạo triển khai thực hiện.

9. Công tác đầu tư sửa chữa tài sản – Đầu tư các dự án

- Trong năm 2023 Công ty đã tiếp tục triển khai tập trung thực hiện các thủ tục pháp lý liên quan đến các dự án Chiềng Dong, Bắc Yên; tiến hành đầu tư và sửa chữa các công trình, các tuyến ống truyền tải nước sạch ra vùng ven đô thị:

Máy móc, thiết bị	1,943,600,450
Nhà cửa, vật kiến trúc	0
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	24,172,833,812
Cộng	26,116,434,262

- Dự án cấp nước Chiềng Dong: Tư vấn thiết kế đang thực hiện các công tác lập và chấp thuận tổng mặt bằng, hướng tuyến, làm cơ sở lập BC khả thi, đang thực hiện đánh giá tác động môi trường và cấp sổ đỏ.

- Dự án tuyến ống nước thô Bắc Yên: Hoàn thiện công tác đấu thầu rộng rãi qua mạng, bổ sung thêm chủ trương đầu tư, và các thủ tục đất đai và xin phép thi công.

- Đã hoàn thành việc thi công 02 dự án thuộc Xí nghiệp TP2: Lắp đặt tuyến ống truyền tải HDPE D225 và tuyến ống phân phối HDPE D63 tuyến đường tránh thành phố (Từ ngã 3 trại Ong đến trạm bơm Km13) thuộc Xí nghiệp cấp nước TP số 2; Lắp đặt tuyến ống truyền tải HDPE D225, D110 và tuyến ống phân phối HDPE D63 từ trạm bơm Km13 đến Cơ sở điều trị nghiệm Ma túy tỉnh và dân cư lân cận thuộc Xí nghiệp cấp nước TP số 2.

10. Công tác khác

- Trong quá trình điều hành báo cáo kịp thời với chủ tịch HĐQT và Hội đồng quản trị giải quyết vướng mắc trong điều hành sản xuất,
- Một số công việc khẩn cấp xin phép HĐQT bằng trao đổi trực tiếp thực hiện trước, hoàn thiện thủ tục sau,
- Đã vận động CBCNV nhiệt tình tham gia ủng hộ các quỹ nhân đạo, từ thiện, Tặng quà tết cho người già cô đơn không nơi nương tựa, người tàn tật, trẻ em mồ côi cả cha lẫn mẹ, hộ gia đình nghèo đặc biệt khó khăn tại Xã Huồi Một – H, Sông Mã số tiền 10 triệu đồng, Ủng hộ các quỹ bảo trợ người khuyết tật và trẻ mồ côi, quỹ học bổng, quỹ đền ơn đáp nghĩa, quỹ phòng chống thiên tai... số tiền gần 75 triệu, Đã chỉ đạo Công đoàn khen thưởng cho các cháu đạt thành tích cao trong học tập số tiền 51 triệu đồng, Thương sáng kiến năng xuất chất lượng cho người lao động với tiền là 16 triệu đồng.

II. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024

1. Mục đích cần đạt được:

- Phân đấu hoàn thành nhiệm vụ năm 2024 được Đại hội đồng cổ đông giao, đảm bảo chất lượng sản phẩm và dịch vụ tốt nhất.
- Thực hiện tốt các nghị quyết của Hội đồng quản trị, trên cơ sở tuân thủ các quy định pháp luật của nhà nước, Điều lệ Công ty, các quy chế do Hội đồng quản trị ban hành,
- Bám sát nghị quyết của Đảng bộ tỉnh, Điều hành Công ty hoạt động hiệu quả, xây dựng công ty ngày càng vững mạnh,
- Phát huy những mặt đạt được và khắc phục những tồn tại năm 2023,

2. Kế hoạch sản lượng – Thất thoát – Phát triển khách hàng

TT	Tên đơn vị	Đề xuất kế hoạch của Ban điều hành năm 2024						
		Sản lượng			Khách hàng		Thất thoát	
		Sản lượng năm (m3)	SLBQ /tháng (m3)	Tăng/giảm so 2023 (%)	Số hộ	So 2023 (%)	Tỷ lệ TT (%)	So 2023 (%)
1	TP1	3.194.000	266.167	0,20	16.905	1,80	11,00	0,11
2	TP2	1.838.000	153.167	0,21	7.988	2,00	12,00	(0,08)
3	Mai Sơn	1.651.000	137.583	0,20	8.933	1,30	10,00	-
4	Mộc Châu	900.000	75.000	1,03	5.050	2,87	16,00	(1,40)
5	Yên Châu	350.000	29.167	0,53	2.178	0,50	11,50	0,08
6	Phù Yên	950.000	79.167	0,98	5.178	3,25	12,00	(0,29)
7	Bắc Yên	133.000	11.083	1,69	1.070	1,25	12,00	(0,26)
8	Sông Mã	676.000	56.333	0,63	3.496	2,50	11,00	(0,54)
9	Sốp Cộp	411.000	34.250	0,92	2.913	3,20	11,00	(1,99)
10	Thuận Châu	660.000	55.000	0,56	4.025	1,50	10,00	(1,05)
11	Mường La	466.000	38.833	0,50	2.212	1,24	11,70	(1,29)
12	Quỳnh Nhai	467.000	38.917	0,57	2.478	2,61	10,50	(0,03)
	Cộng:	11.696.000	974.667	0,45	62.426	2,00	11,5	(0,34)

3. Kế hoạch tài chính

TT	Diễn giải	ĐVT	Thực hiện năm 2023	Kế hoạch năm 2024	So TH năm 2023 (%)	Ghi chú
I	Sản lượng		-	-		
1	Nước thương phẩm	m3	11.643.397	11.696.000	100,5%	

TT	Diễn giải	ĐVT	Thực hiện năm 2023	Kế hoạch năm 2024	So TH năm 2023 (%)	Ghi chú
2	Số lượng khách hàng	hộ	61.203	62.426	102,0%	
3	Số khách hàng phát triển mới (LĐN)		1.334	1.223		
4	Khách hàng DV bơi lội	vé	21.976	25.000		
5	Nước lọc tinh khiết	binh	120.511	120.000	99,6%	
II	Tỷ lệ thất thoát nước	%	11,50	11,50	100,0%	
III	Kết quả hoạt động kinh doanh	đồng	135.907.063.315	136.640.000.000	100,5%	
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp DV	đồng	134.513.548.166	135.140.000.000	100,5%	
-	Cấp nước	"	129.163.684.167	129.640.000.000	100,4%	
-	Lắp đặt nhỏ	"	2.418.572.194	2.500.000.000	103,4%	
-	Dịch vụ bơi lội	"	467.997.812	500.000.000	106,8%	
-	Nước lọc SOWA	"	1.921.507.406	2.000.000.000	104,1%	
-	Xây dựng cơ bản	"	-	-	#DIV/0!	
-	Kinh doanh vật tư	"	541.786.587	500.000.000	92,3%	
2	Giá vốn hàng bán	đồng	92.900.430.235	96.030.000.000	103,4%	
	Cấp nước		88.306.769.242	91.300.000.000		
	Lắp đặt nhỏ		2.322.149.096	2.400.000.000		
	Dịch vụ bơi lội		139.608.155	150.000.000		
	Nước lọc SOWA		1.622.995.942	1.680.000.000		
	Xây dựng cơ bản			-		
	Kinh doanh vật tư		508.907.800	500.000.000		
3	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp DV	đồng	41.613.117.931	39.110.000.000	94,0%	
4	Doanh thu hoạt động Tài chính	đồng	837.537.322	1.000.000.000	119,4%	
5	Chi phí Tài chính	đồng	515.828.326	800.000.000	155,1%	
6	Chi phí quản lý doanh nghiệp	đồng	23.049.604.638	20.000.000.000	86,8%	
8	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	đồng	18.885.222.289	19.310.000.000	102,2%	
9	Thu nhập khác	đồng	555.977.827	500.000.000	89,9%	
10	Chi phí khác	đồng	204.139.450	400.000.000		
11	Lợi nhuận khác	đồng	351.838.377	100.000.000	28,4%	
12	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	đồng	19.237.060.666	19.410.000.000	100,9%	
	Cấp nước		17.807.310.287	18.340.000.000		
	Lắp đặt nhỏ		96.423.098	100.000.000		
	Dịch vụ bơi lội		328.389.657	350.000.000		
	Nước lọc SOWA		298.511.464	320.000.000		
	Xây dựng cơ bản		-	-		
	Kinh doanh vật tư		32.878.787	-		
	Tài chính		321.708.996	200.000.000		
	Lợi nhuận khác		351.838.377	100.000.000		
13	Chi phí thuế thu nhập DN hiện hành	đồng	2.251.687.632	2.250.000.000	99,9%	
14	Lợi nhuận sau thuế TNDN	đồng	16.985.373.034	17.160.000.000	101,0%	
15,1	Lãi, lỗ năm trước chuyển sang	"	9.546.077.138	11.731.654.622	122,9%	
15,2	Lợi nhuận dùng để phân phối	"	26.531.450.172	28.891.654.622	108,9%	
IV	Phân chia lợi nhuận	đồng	26.531.450.172	28.891.654.622	108,9%	
1	Trích quỹ dự phòng	"	-	-		
2	Trích quỹ đầu tư PT	"	-	-		
3	Trích quỹ khen thưởng, PL	"	300.000.000	300.000.000	100,0%	

TT	Diễn giải	ĐVT	Thực hiện năm 2023	Kế hoạch năm 2024	So TH năm 2023 (%)	Ghi chú
4	Tăng vốn chủ sở hữu	"				
5	Trả cổ tức	"	14.499.795.550	14.499.795.550	100,0%	
6	Tỷ lệ cổ tức trên vốn điều lệ	%	14,50	14,50	100,0%	> hơn
7	Lợi nhuận chuyển năm sau	"	11.731.654.622	14.091.859.072	120,1%	
V	Vốn điều lệ	đồng	100.000.000.000	100.000.000.000	100,0%	
	Cổ phiếu quỹ		1.410.000	1.410.000		

4. Kế hoạch đầu tư phát triển

STT	Danh mục đầu tư	Đơn vị	Khái toán giá trị	Phê duyệt
A	DANH MỤC DỰ ÁN ĐẦU TƯ - Nhu cầu vốn 2024		52.568.066.806	
I	DANH MỤC DỰ ÁN ĐẦU TƯ - SỬA CHỮA		21.563.410.000	
1	Cải tạo, nâng cấp trạm xử lý nước KM7, làm dự án xây bể chứa 400m ³ , lắp tuyến ống D225 khoảng 3 km nối tiếp đường vượt đồi về Km7 (Bám theo QH hợp lý hóa mạng lưới CN thành phố).	XNCNTP số 2	6.000.000.000	Quý I+II-2024
2	Sửa chữa hệ thống cấp nước bản Co Lóng, bản San Cải HTCN xã Lóng Luông. D63 L=2000m	CN Mộc Châu	404.000.000	Quý I - 2024
3	Thay thế tuyến ống cấp I D90 từ trạm bơm suối Bon đến quốc lộ 6 cũ.L=800m	CN Mộc Châu	360.800.000	Quý I - 2024
4	Cải tạo trụ sở chi nhánh cấp nước Mộc Châu	CN Mộc Châu	325.500.000	Quý I - 2023
5	Mai tôn bể lắng, lọc trạm bơm cấp 2	XN Mai Sơn	103.850.000	Quý I - 2024
6	Cải tạo sửa chữa thay thế tuyến ống thép D40 bằng nhựa HDPE D63 L =700m tại ngõ 171 xóm 5 - tiểu khu 19- thị trấn hát lót Mai Sơn	XN Mai Sơn	141.400.000	Quý I - 2024
7	Nâng công suất trạm Nà Sản từ 1500m ³ .ng/d Lên 2500m ³ /ngày đêm. (Đầu tư Thêm 01 Bình lọc áp lực, Máy bơm cấp 1)	XN Mai Sơn	800.000.000	Quý I - 2024
8	Tuyến ống HDPE D225 từ trạm chính Mai Sơn Lên trạm bơm 19/5 (đường mới) L= 6.700M	XN Mai Sơn	8.241.000.000	Quý I - 2024
9	Tuyến ống cấp nước khu vực vùng ven: Từ trung tâm xã Mường Và (2km) Bản Cáp Ven (258 hộ) HDPE D90: 1.100m; HDPE D75: 1.700m; HDPE D63: 1.200m; HDPE D50: 2000m.	CN Sốp Cộp	1.325.000.000	Quý II - 2024
10	Sơn sửa, thay thế hệ thống cửa trạm bơm cấp I, trạm bơm cấp II và văn phòng chi nhánh. Trát vữa xi mang 350m ² , sơn 700m ² Thay cửa đi: 16 cái KT: (1.2x2.2), cửa sổ: 21 cái KT: (1x1.3)	CN Sốp Cộp	350.000.000	Quý I - 2024
11	Đề án, đánh giá, tối ưu hóa, hợp lý hóa mạng lưới, nguồn nước đảm bảo phát triển tương lai Huyện Mường La.	CN Mường La	900.000.000	Quý II - 2024
12	Đề án, đánh giá, tối ưu hóa, hợp lý hóa mạng lưới, nguồn nước đảm bảo phát triển tương lai Huyện Quỳnh nhai.	CN Quỳnh Nhai	900.000.000	Quý II- 2024
13	Đầu tư mở rộng nhà máy Suối sập Yên Châu (Hoàn thiện hệ thống xả thải)	CN Yên Châu	1.000.000.000	Trong Năm 2024
14	Lắp đặt bổ xung tuyến ống D63 hai bên quốc lộ 6 nối tiếp của Block 19 từ bản Nghè đến hết khu trung tâm xã Sập Vạt chiều dài mỗi bên khoảng 1000m, tổng hai bên đường là 2000m	CN Yên Châu	404.000.000	Quý I - 2024
15	Lắp đặt phát triển mới tuyến đường ống HDPE D63; L = 930m. Cấp nước cho dân cư bản Nà Xá 1 xã Quang Huy huyện Phù Yên Hiện trạng chưa có tuyến đường ống cấp nước. Lý do: Hiện tại có 10 hộ khách hàng đã có đơn xin được cấp nước sạch.	CN Phù Yên	187.860.000	Quý I - 2024
16	Xây nhà BTCT trạm bơm cấp 1 - Nà xá - Phù yên. 12m2	CN Phù Yên	120.000.000	Quý I - 2024
II	DỰ ÁN CHUYỂN TIẾP		31.004.656.806	Năm 2024
1	Dự án nhà Văn phòng -		5.000.000.000	
2	Dự án cấp nước Chiềng Dong		5.000.000.000	
3	Dự án Tuyến ống nước thô Bắc Yên		13.004.656.806	

STT	Danh mục đầu tư	Đơn vị	Khái toán giá trị	Phê duyệt
4	Dự án trạm Xử lý Mỏ Cầu trắng.	Mộc Châu	8.000.000.000	

5. Giải pháp thực hiện kế hoạch

- Xây dựng kế hoạch sản xuất cụ thể: Các đơn vị bảo vệ kế hoạch sản xuất kinh doanh ngay từ đầu năm, bảo vệ trước Ban điều hành và trình HĐQT, đại hội cổ đông phê duyệt sớm đưa vào thực hiện.

- Đôn đốc, giám sát từng đơn vị hàng tháng để thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh được giao ngay từ đầu năm, tháo gỡ kịp thời khó khăn trong sản xuất, ưu tiên sản xuất ở mức cao nhất.

- Các phòng ban chủ động trong phần việc được phân công, hoàn thành tốt việc hỗ trợ đơn vị sản xuất thực hiện nhiệm vụ.

- Phát huy những ưu điểm những việc đã thực hiện tốt – Khắc phục những hạn chế năm 2023, phổ biến quán triệt tới từng người lao động để hoàn thành tốt nhiệm vụ.

6. Công tác khác

- Trong quá trình điều hành báo cáo kịp thời với chủ tịch HĐQT và Hội đồng quản trị giải quyết vướng mắc trong điều hành sản xuất.

- Một số công việc khẩn cấp xin phép HĐQT bằng trao đổi trực tiếp thực hiện trước, hoàn thiện thủ tục sau.

Trên đây là báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2023 và phương hướng kế hoạch SXKD năm 2024, Ban điều hành xin báo cáo hội nghị.

Nơi nhận:

- Hội nghị người lao động
- HĐQT
- Lưu VT

TỔNG GIÁM ĐỐC

Trần Quyết Chiến

Dự thảo

Sơn La, ngày 29 tháng 03 năm 2024

BÁO CÁO

Hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2023 và Kế hoạch năm 2024

- Căn cứ luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và điều lệ Công ty CP cấp nước Sơn La;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ tài chính hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ hướng dẫn Luật Chứng khoán;
- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát quy định tại điều lệ Công ty;
- Căn cứ vào tình hình SXKD năm 2023 của Công ty CP cấp nước Sơn La.

Ban Kiểm soát báo cáo Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2023 và một số kiến nghị với những nội dung chính như sau:

I. Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính năm 2023

1. Tài sản – Nguồn vốn:

Đơn vị tính: VNĐ

Chỉ tiêu	Đầu năm 2023	Cuối năm 2023
Tài Sản - Nguồn vốn	146.874.859.036	155.952.475.098
Vốn chủ sở hữu	114.808.732.666	116.994.310.150

2. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023:

2.1. Sản lượng:

- Sản lượng năm 2023 đạt 11.643.397 m³ hoàn thành 104.93% so với kế hoạch đề ra
- Công ty đã cố gắng khắc phục những khó khăn về tình hình thời tiết, địa hình, thiếu nguồn nước để phân đấu thực hiện kế hoạch đề ra.

2.2. Doanh thu:

- Doanh thu cấp nước: 129.163.684.167 đồng;
- Doanh thu khác: 5.349.863.999 đồng;
- Tổng doanh thu: 134.513.548.166 đồng;

2.3. Lợi nhuận sau thuế:

Lợi nhuận sau thuế năm 2023 là: 16.985.373.034 đồng

3. Hoạt động đầu tư:

- Nguồn vốn tái đầu tư hình thành từ trích khấu hao TSCĐ dùng để trả nợ gốc tiền vay dự án ODA Pháp của thành phố và các dự án của Yên Châu, Mộc Châu, Sốp Cộp.
- Dự án cấp nước Chiềng Dong: Tư vấn thiết kế đang thực hiện các công tác lập và chấp thuận tổng mặt bằng, hướng tuyến, làm cơ sở lập BC khả thi, đang thực hiện đánh giá tác động môi trường và cấp sổ đỏ.

- Dự án tuyến ống nước thô Bắc Yên: Hoàn thiện công tác đấu thầu rộng rãi qua mạng, bổ sung thêm chủ trương đầu tư, và các thủ tục đất đai và xin phép thi công.
- Đã hoàn thành việc thi công 02 dự án thuộc Xí nghiệp TP2: Lắp đặt tuyến ống truyền tải HDPE D225 và tuyến ống phân phối HDPE D63 tuyến đường tránh thành phố (Từ ngã 3 trại Ong đến trạm bơm Km13) thuộc Xí nghiệp cấp nước TP số 2; Lắp đặt tuyến ống truyền tải HDPE D225, D110 và tuyến ống phân phối HDPE D63 từ trạm bơm Km13 đến Cơ sở điều trị nghiệm Ma túy tỉnh và dân cư lân cận thuộc Xí nghiệp cấp nước TP số 2.

4. Tài chính kế toán:

Công tác tài chính kế toán đã cơ bản đáp ứng được yêu cầu sản xuất kinh doanh, phản ánh đầy đủ kết quả hoạt động trong năm tài chính về doanh thu, chi phí, các khoản phải nộp ngân sách NN, phải thu, phải trả,... của công ty.

5. Đánh giá chung tình hình tài chính:

Năm qua, Hội đồng quản trị (HĐQT) và ban điều hành (BDH) đã bám sát Nghị quyết của ĐHĐCĐ để lãnh đạo và điều hành doanh nghiệp đạt kết quả tốt;

- Tình hình tài chính ổn định;
- Chấp hành tốt nghĩa vụ với nhà nước (nộp thuế, phí đầy đủ đúng theo quy định NN);
- Tăng tiền lương, thưởng và thu nhập cho người lao động;
- Đảm bảo hài hòa giữa việc trả cổ tức cho cổ đông và nguồn vốn cho đầu tư phát triển.

II. Kết quả giám sát đối với HĐQT, Tổng giám đốc và BDH.

1. Hoạt động của HĐQT:

- Năm 2023, HĐQT có 7 thành viên;
- Các cuộc họp của HĐQT: diễn ra theo đúng điều lệ Công ty mỗi quý một lần. Ngoài ra, HĐQT còn tổ chức nhiều cuộc họp khác để giải quyết các công việc phát sinh.
- Hoạt động của HĐQT: HĐQT đã lãnh đạo, điều hành các hoạt động của Công ty đảm bảo tuân thủ pháp luật, Điều lệ công ty, Nghị quyết đại hội đồng cổ đông. Giúp Công ty ổn định sản xuất và kinh doanh có hiệu quả.

2. Hoạt động của Ban điều hành:

- Năm 2023, Ban điều hành Công ty có 4 thành viên, gồm có: Tổng giám đốc, 02 Phó tổng giám đốc và Kế toán trưởng;
- Kết quả thực hiện của Ban điều hành năm 2023: Ban điều hành đã chấp hành và tổ chức tốt các Nghị quyết của ĐHĐCĐ, Nghị quyết và Quyết định của HĐQT. Thực hiện đúng các quy định của pháp luật, điều lệ và quy chế nội bộ của Công ty.

III. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS với HĐQT, BDH và các cổ đông

- Trong quá trình hoạt động, Ban kiểm soát đã phối hợp với các thành viên hội đồng quản trị, Ban điều hành để thực hiện tốt nhiệm vụ của mình, trong nhiệm kỳ không có khiếu nại của các cổ đông.
- Ban kiểm soát đã tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT và đảm bảo thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ, tuân thủ pháp luật và quyền lợi cổ đông.

IV. Tình hình hoạt động của Ban kiểm soát .

1. Thành viên Ban kiểm soát:

Ban Kiểm soát có 3 thành viên.

2. Hoạt động của Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát đã lập kế hoạch, xây dựng chương trình công tác và phân công nhiệm vụ cho từng thành viên triển khai kiểm soát các mặt hoạt động của Công ty với những nội dung sau:

2.1 Kiểm soát Tài chính:

- Giám sát ban điều hành trong việc thực hiện công tác tài chính kế toán, kiểm tra giám sát các báo cáo tài chính quý và năm. Đảm bảo tính chính xác, trung thực trong việc ghi chép, hạch toán, cập nhật chứng từ, sổ sách kế toán;
- Kiểm tra các hợp đồng kinh tế, hợp đồng lao động,...;
- Kiểm tra doanh thu, chi phí, việc sử dụng vốn đầu tư tại các dự án;
- Thẩm định báo cáo tài chính trên cơ sở được kiểm toán bởi Công ty kiểm toán độc lập;
- Giám sát việc công bố thông tin của Công ty theo quy định của pháp luật; Xem xét tính minh bạch của quá trình công bố thông tin để đảm bảo quyền lợi của cổ đông;
- Kiểm tra tình hình sản xuất kinh doanh và tài chính của một số đơn vị cơ sở.

2.2 Kiểm soát hoạt động:

- Kiểm soát hoạt động của HĐQT, Ban điều hành;
- Đối với HĐQT: Chủ tịch và các thành viên HĐQT là những người có trình độ học vấn, chuyên môn, am hiểu ngành nước và nhiều lĩnh vực. Đưa ra các quyết định đúng, kịp thời, hiệu quả, phù hợp với quy định của pháp luật.
- Đối với Ban điều hành: Tổng giám đốc và các thành viên ban điều hành là những người có trình độ, am hiểu ngành nước. Đã tổ chức thực hiện tốt Nghị quyết của ĐHĐCĐ, các Nghị quyết và Quyết định của HĐQT; Tham mưu cho HĐQT về việc rà soát, sửa đổi bổ sung các quy chế nội bộ phù hợp với điều kiện thực tế, thúc đẩy SXKD; Thực hiện tốt các tác điều hành, SXKD ổn định và hiệu quả.
- Ban kiểm soát tham giá ý kiến đóng góp vào những nội dung về SXKD, đầu tư, sửa chữa và một số công việc khác của Công ty;
- Đề xuất với HĐQT về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập để kiểm toán BCTC giữa niên độ và BCTC năm đạt kết quả;
- Ban kiểm soát hợp hàng quý theo đúng quy chế;
- Ban kiểm soát luôn nhận được sự quan tâm, tạo điều kiện thuận lợi từ HĐQT, BĐH và các cán bộ quản lý trong Công ty, giúp cho Ban kiểm soát hoàn thành nhiệm vụ được Đại hội đồng cổ đông giao;
- Trong năm, BKS không nhận được một khiếu nại nào của cổ đông về hoạt động của Công ty, về chỉ đạo điều hành của HĐQT và Ban điều hành.

2.3 Kiểm soát tuân thủ:

- Theo từng lĩnh vực, Công ty đã ban hành các quy chế quản lý nội bộ phù hợp với quy định của pháp luật và điều kiện thực tế tại doanh nghiệp;
- HĐQT, Ban điều hành cùng toàn thể người lao động trong Công ty thực hiện tốt các quy chế nội bộ đã ban hành;
- Cơ chế quản lý nội bộ của Công ty khá hoàn chỉnh, giúp công tác quản lý sản xuất có nề nếp, minh bạch và hiệu quả;
- Đánh giá về hệ thống quy chế doanh nghiệp:
Đa số quy chế vẫn còn phù hợp với quy định của pháp luật, điều kiện thực tế và vẫn tiếp tục áp dụng;

Tuy nhiên một số quy chế cần phải sửa đổi bổ sung, do: Có những quy chế đã ban hành từ khá lâu, quy định của pháp luật đã được sửa đổi; Một số quy chế, quy định còn mâu thuẫn nhau; hoặc có quy chế cần sửa đổi cho phù hợp với thực tế để khuyến khích sản xuất;

- Đề xuất: Kiến nghị HĐQT tiếp tục rà soát lại các quy chế, quy định hiện hành của doanh nghiệp để sửa đổi, bổ sung kịp thời.

V. Kế hoạch hoạt động năm 2024 và các kết luận, kiến nghị của BKS

1. Kế hoạch hoạt động năm 2024 của Ban kiểm soát:

1.1 Kiểm soát tài chính:

- Đề xuất với HĐQT về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập kiểm toán BCTC hàng năm ;
- Phối hợp với đơn vị kiểm toán độc lập, kiểm soát BCTC giữa niên độ và BCTC năm để trình HĐQT và Đại hội cổ đông;
- Hàng năm tổ chức các cuộc kiểm tra các đơn vị trực thuộc về: Tình hình SXKD, Tài chính, việc thực hiện các quy chế nội bộ,...

1.2 Kiểm soát hoạt động:

- Giám sát hoạt động của HĐQT, BDH về thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ

1.3 Kiểm soát tuân thủ:

- Giám sát việc sửa đổi, bổ sung các quy chế, quy định của Công ty;
- Giám sát việc thực hiện các quy định của pháp luật và quy chế nội bộ;

2. Kiến nghị của Ban kiểm soát:

- Xây dựng kế hoạch dài hạn, ngắn hạn về sản xuất kinh doanh, về đầu tư ... và các giải pháp thực hiện;
- Nâng cao công tác quản trị và điều hành để phát huy năng lực của đội ngũ cán bộ từ văn phòng tới các đơn vị trực thuộc. Phân đấu hoàn thành và vượt các chỉ tiêu kế hoạch của ĐHĐCĐ giao, đảm bảo lợi ích hợp pháp tối đa cho Công ty và các Cổ đông;
- Các dự án đầu tư: Phân tích hiệu quả đầu tư, thu hồi vốn; Tập trung nguồn lực để triển khai dự án có hiệu quả;
- Phối hợp với các tổ chức đoàn thể, tạo sự đồng thuận trong việc thực hiện các quy chế nội bộ, quy chế dân chủ cơ sở; chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động;
- Tiếp tục thực hiện tốt chương trình chống thất thoát, duy trì và nâng cao chất lượng dịch vụ cấp nước;

Trên đây là báo cáo của Ban kiểm soát năm 2023 và kế hoạch năm 2024, kính trình ĐHĐCĐ thông qua./.

BAN KIỂM SOÁT

Trưởng Ban

Thành viên

Thành viên

Lê Thị Nha Trang

Lê Anh Vũ

Bùi Hồng Nam

Số: /TTr-CN-HĐQT
Dự thảo

Sơn La, ngày 01 tháng 3 năm 2024

TỜ TRÌNH
V/v: Phân phối lợi nhuận năm 2023

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Cấp nước Sơn La;
- Căn cứ Báo cáo tài chính kiểm toán của Công ty năm 2022;
- Căn cứ Nghị quyết số 24/2024/NQ-HĐQT ngày 01/02/2024 của HĐQT về tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 của Công ty cổ phần Cấp nước Sơn La..

Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 về Phương án phân phối lợi nhuận năm 2023 như sau:

STT	Chỉ tiêu	Tỷ lệ %	Năm 2023 (đồng)
1	Vốn điều lệ Công ty		100.000.000.000
2	Lợi nhuận năm 2022 chuyển sang		9.546.077.138
3	Lợi nhuận sau thuế năm 2023		16.985.373.034
4	Lợi nhuận dùng để phân phối	100	26.531.450.172
5	Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi		300.000.000
6	Chia cổ tức (14,5 % vốn điều lệ)		14.499.795.550
6.1	Đã tạm ứng đợt 1		9.998.590.000
6.2	Còn lại thanh toán đợt 2		4.501.205.550
7	Cổ tức trên mỗi cổ phiếu (VNĐ/CP)		14.500
8	Lợi nhuận còn lại chuyển sang năm 2024		11.731.654.622

Trân trọng kính trình.

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông;
- Các thành viên HĐQT, BKS;
- Lưu VT, HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Hồng

Số: /TTr-CN-HĐQT
Dự thảo

Sơn La, ngày 01 tháng 3 năm 2024

TỜ TRÌNH

**V/v: Phê duyệt Tổng mức thù lao thành viên Hội đồng quản trị,
Ban kiểm soát và Thư ký thực hiện năm 2023; Kế hoạch năm 2024**

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Cấp nước Sơn La ;
- Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị;
- Căn cứ Báo cáo tài chính kiểm toán của Công ty năm 2024;
- Căn cứ Nghị quyết số 24/2024/NQ-HĐQT ngày 01/02/2024 của HĐQT về tổ chức họp ĐHCĐ thường niên năm 2024 của Công ty cổ phần Cấp nước Sơn La.

Căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023, kế hoạch kinh doanh năm 2024 của Công ty cổ phần Cấp nước Sơn La; Căn cứ yêu cầu về quản trị, giám sát điều hành trong năm 2024, Hội đồng quản trị báo cáo Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện chi thù lao cho thành viên HĐQT và BKS năm 2023 và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua kế hoạch năm 2024 đối với các thành viên như sau:

1. Thực hiện năm 2023

TT	Nội dung	Kế hoạch 2023 Đồng/tháng	Thực hiện 2023 Đồng/tháng
	Thù lao HĐQT, Thư ký	103.778.000	104.239.917
	Thù lao BKS	23.333.000	23.333.000
	Thưởng HĐQT và BKS		20.648.167
	Cộng	127.111.000	148.221.084

2. Kế hoạch năm 2024

TT	Nội dung	Thực hiện 2023 Đồng/tháng	Kế hoạch 2024 Đồng/tháng
1	Thù lao HĐQT, Thư ký	104.239.917	104.889.000
2	Thù lao BKS	23.333.000	23.333.000
3	Bổ sung thưởng HĐQT và BKS	20.648.167	

	Cộng	148.221.084	128.222.000
--	-------------	--------------------	--------------------

Thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký thực hiện trong năm 2024 sẽ giao cho Chủ tịch HĐQT quyết định phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và hiệu quả hoạt động.

Trân trọng kính trình.

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông;
- Các thành viên HĐQT, BKS;
- Lưu VT, HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Hồng

TỜ TRÌNH

V/v: Lựa chọn đơn vị kiểm toán cho báo cáo tài chính năm 2024

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Cấp nước Sơn La.

Thực hiện các nghĩa vụ được quy định tại Điều lệ Công ty cổ phần Cấp nước Sơn La và các quy định của pháp luật, Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 về việc lựa chọn công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 như sau:

1. Tiêu chí lựa chọn công ty kiểm toán độc lập

- Là công ty kiểm toán có uy tín về chất lượng kiểm toán, đủ điều kiện kiểm toán đối với các công ty đại chúng tại Việt Nam;
- Đội ngũ kiểm toán viên có trình độ cao và nhiều kinh nghiệm;
- Đáp ứng được yêu cầu của Công ty cổ phần Cấp nước Sơn La về phạm vi và tiến độ kiểm toán;
- Có mức phí kiểm toán hợp lý phù hợp với chất lượng kiểm toán.

2. Đề xuất của Ban kiểm soát

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua tiêu chí lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập nêu trên.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị chủ động lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2024 phù hợp với tiêu chí nêu trên, đảm bảo chất lượng, hiệu quả, chi phí hợp lý và theo đúng quy định của pháp luật.

Trân trọng kính trình!

Nơi nhân:

- Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024;
- Hội đồng quản trị;
- Ban Kiểm soát;
- Lưu hồ sơ ĐH.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Lê Thị Nha Trang

Số: /NQ-ĐHĐCĐ
Dự thảo

Sơn La, ngày 29 tháng 3 năm 2024

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Cấp nước Sơn La;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên số 01/BB-ĐHĐCĐ ngày 29/03/2024 của Công ty cổ phần Cấp nước Sơn La.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Cấp nước Sơn La thống nhất biểu quyết thông qua các nội dung sau:

1. Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2023 và định hướng hoạt động năm 2024 của Hội đồng quản trị (với phiếu tán thành đại diện cho cổ phần và bằng % tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội).

Trong đó kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023 và kế hoạch năm 2024 của Công ty với các chỉ tiêu chủ yếu như sau:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2023	Kế hoạch 2024
1	Sản lượng nước thương phẩm	m ³	11.643.397	11.696.000
2	Tổng doanh thu	đồng	135.907.063.315	136.640.000.000
3	Tổng quỹ lương	đồng	33.849.106.300	35.215.300.000
4	Kinh phí hỗ trợ làm việc	đồng	2.693.328.000	2.693.328.000
5	Lợi nhuận sau thuế	đồng	16.985.373.034	17.160.000.000
6	Tỷ lệ cổ tức/Vốn điều lệ	%	14,5	Tối thiểu 12,5

2. Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2023 và định hướng hoạt động năm 2024 của Ban kiểm soát (với phiếu tán thành đại diện cho cổ phần và bằng % tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội).

3. Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán (với phiếu tán thành đại diện cho cổ phần và bằng % tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội).

4. Phương án phân chia lợi nhuận năm 2023 và các quỹ (với phiếu tán thành đại diện cho cổ phần và bằng % tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội).

5. Lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2024 (với phiếu tán thành đại diện cho cổ phần và bằng % tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội).

6. Tổng thù lao của thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện năm 2023; kế hoạch tổng thù lao năm 2024 (với phiếu tán thành đại diện cho cổ phần và bằng % tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội).

Điều 2. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày 29 tháng 03 năm 2024.

Hội đồng quản trị có trách nhiệm công bố Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 và đăng tải trên Website của Công ty cổ phần Cấp nước Sơn La (capnuocsonla.vn) theo đúng quy định của pháp luật về công bố thông tin.

Điều 3. Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và toàn thể cổ đông Công ty cổ phần Cấp nước Sơn La chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (Để thi hành)
- Sở Kế hoạch & Đầu tư tỉnh Sơn La (Để b/cáo)
- UBCK NN (Để b/cáo);
- Lưu VT, Hồ sơ ĐHĐCĐ.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HĐQT**

Nguyễn Văn Hồng